

BỘ ĐỀ THI HK1 MÔN SINH HỌC 9 NĂM 2020 – 2021**1. Đề thi HK1 môn Sinh học 9 số 1****TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM****ĐỀ THI HK1****Năm học 2020-2021****Môn: Sinh học - Lớp 9****Thời gian: 45 phút****I. Trắc Nghiệm (4 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Điều đúng khi nói về đặc điểm cấu tạo của ADN là

- A. Là một bào quan trong tế bào
- B. Chỉ có ở động vật, không có ở thực vật
- C. Đại phân tử, có kích thước và khối lượng lớn
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 2: Tại sao ADN được xem là cơ sở vật chất di truyền ở cấp phân tử?

- A. ADN có khả năng tự sao theo đúng khuôn mẫu
- B. ADN có trình tự các cặp nucleotit đặc trưng cho loài
- C. Số lượng và khối lượng ADN không thay đổi qua giảm phân và thụ tinh
- D. Cả A và B

Câu 3: Bốn loại đơn phân cấu tạo ADN có kí hiệu là:

- A. A, U, G, X
- B. A, T, G, X
- C. A, D, R, T
- D. U, R, D, X

Câu 4: Chiều xoắn của phân tử ADN là:

- A. Chiều từ trái sang phải
- B. Chiều từ phải qua trái
- C. Cùng với chiều di chuyển của kim đồng hồ

D. Xoắn theo mọi chiều khác nhau

Câu 5: Phép lai nào sau đây được xem là phép lai phân tích ở ruồi giấm?

- A. Thân xám, cánh dài x Thân xám, cánh dài
- B. Thân xám, cánh ngắn x Thân đen, cánh ngắn
- C. Thân xám, cánh ngắn x Thân đen, cánh dài
- D. Thân xám, cánh dài x Thân đen, cánh ngắn

Câu 6: Loại đột biến không di truyền được cho thế hệ sau qua sinh sản hữu tính là

- A. Đột biến giao tử.
- B. Đột biến tiền phôi.
- C. Đột biến xôma.
- D. Đột biến dị bội thể.

Câu 7: Moocgan theo dõi sự di truyền của hai cặp tính trạng về:

- A. Màu hạt và hình dạng vỏ hạt
- B. Hình dạng và vị của quả
- C. Màu sắc của thân và độ dài của cánh
- D. Màu hoa và kích thước của cánh hoa

Câu 8: Để phát hiện ra hiện tượng liên kết hoàn toàn, Moocgan đã

- A. Cho các con lai F1 của ruồi giấm bố mẹ thuần chủng mình xám, cánh dài và mình đen, cánh cụt giao phối với nhau.
- B. Lai phân tích ruồi cái F1 mình xám, cánh dài với mình đen, cánh cụt.
- C. Lai phân tích ruồi đực F1 mình xám, cánh dài với mình đen, cánh cụt.
- D. Lai hai dòng ruồi thuần chủng mình xám, cánh dài với mình đen, cánh cụt.

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Một đoạn mạch ARN có trình tự Nuclêôtit như sau:

-A-U-G-X-A-X-G-

Xác định trình tự các Nuclêôtit trong đoạn gen đã tổng hợp ra đoạn ARN nói trên.

Câu 2: (2 điểm)

Giải thích vì sao bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính lại được duy trì ổn định qua các thế hệ cơ thể?

Câu 3: (2 điểm)

Tại sao người ta có thể điều chỉnh tỉ lệ đực , cái ở vật nuôi ? Điều đó có ý nghĩa gì trong thực tiễn?

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
C	A	B	A	C	D	C	C

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

Mạch mARN: - A - U - G - X - U - U - G - A - X -

Mạch khuôn : - T - A - X - G - A - A - X - T - G -

Mạch bổ sung :- A - T - G - X - T - T - G - A - X -

Câu 2:

Bộ NST đặc trưng ở loài sinh sản hữu tính lại được duy trì ổn định qua các thế hệ cơ thể nhờ sự phối hợp các cơ chế nguyên phân, giảm phân và thụ tinh .Nhờ có giảm phân , giao tử được tạo thành mang bộ NST đơn bội (n) và qua thụ tinh giữa giao tử đực và giao tử cái , bộ NST lưỡng bội (2n) được phục hồi . Như vậy sự phối hợp các quá trình nguyên phân , giảm phân và thụ tinh đã đảm bảo sự di truyền ổn định bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính qua các thế hệ cơ thể của các loài.

Câu 3:

- Do hiểu được cơ chế xác định giới tính và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính, con người có thể chủ động điều chỉnh tỷ lệ đực : cái ở vật nuôi bằng việc tác động vào sự kết hợp giữa các giao tử trong thụ tinh hoặc điều chỉnh các yếu tố của môi trường trong quá trình sống của hợp tử, hay dùng hoocmôn sinh dục tác động vào giai đoạn còn non của sự phát triển cá thể.

- Việc chủ động điều chỉnh tỷ lệ đực : cái ở vật nuôi cho phù hợp với mục đích sản xuất; làm tăng hiệu quả kinh tế cao nhất cho con người.

Ví dụ: nuôi gà lấy trứng thì cần nhiều gà mái, vì vậy cần điều chỉnh tỉ lệ đực:cái sao cho số lượng con cái nhiều hơn con đực.

-----0.0-----

2. Đề thi HK1 môn Sinh học 9 số 2

TRƯỜNG THCS NGUYỄN NGHIÊM

ĐỀ THI HK1
Năm học 2020-2021
Môn: Sinh học - Lớp 9
Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

Chọn đáp án trả lời đúng

Câu 1: Protein không có vai trò nào sau đây

- A. Tham gia vào các hoạt động sống của tế bào và bảo vệ cơ thể
- B. Là thành phần cấu tạo nên chất xúc tác
- C. Là thành phần cấu tạo nên các hoocmon điều hòa quá trình trao đổi chất
- D. Bảo vệ các bào quan thông qua khả năng thực bào

Câu 2: Trong 3 cấu trúc: ADN, ARN và prôtêin thì cấu trúc có kích thước nhỏ nhất là

- A. ADN và ARN
- B. ARN
- C. ADN và prôtêin
- D. Prôtêin

Câu 3: Đột biến xảy ra trong cấu trúc gen

- A. Biểu hiện ở trạng thái đồng hợp tử
- B. Cần một số điều kiện mới biểu hiện trên kiểu hình
- C. Biểu hiện ngay trên kiểu hình.
- D. Biểu hiện ngay ở cơ thể mang đột biến.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây là không đúng?

- A. Sau khi hoàn thành việc dịch mã, ribôxôm rời khỏi mARN, giữ nguyên cấu trúc để phục vụ cho lần dịch mã khác
- B. Ở vi khuẩn, sau khi được tổng hợp, đa số prôtêin sẽ được tách nhóm foomin ở vị trí Axit Amin mở đầu do đó hầu hết các prôtêin của vi khuẩn đều bắt đầu bằng mêtêionin.
- C. Trong quá trình dịch mã ở tế bào nhân thực, tARN mang Axit Amin mở đầu là mêtêionin đến ribôxôm để bắt đầu cho quá trình dịch mã.
- D. Tất cả các prôtêin hoàn chỉnh được thấy ở tế bào có nhân đều không bắt đầu bằng mêtêionin.

Câu 5: Đột biến gen thường gây hại cho cơ thể mang đột biến vì

- A. Làm gen bị biến đổi dẫn tới không kế tục vật chất di truyền qua các thế hệ.
- B. Làm sai lệch thông tin di truyền dẫn tới làm rối loạn quá trình sinh tổng hợp prôtêin
- C. Làm ngưng trệ quá trình phiên mã, không tổng hợp được prôtêin.
- D. Làm biến đổi cấu trúc gen dẫn tới cơ thể sinh vật không kiểm soát được quá trình tái bản của gen.

Câu 6: Cơ sở tế bào học của sự liên kết hoàn toàn là

- A. Sự không phân li của cặp NST tương đồng trong giảm phân.
- B. Các gen trong nhóm liên kết di truyền không đồng thời với nhau.
- C. Sự thụ tinh đã đưa đến sự tổ hợp của các NST tương đồng.
- D. Các gen trong nhóm liên kết cùng phân li với NST trong quá trình phân bào.

Câu 7: Đột biến gen có những điểm nào giống biến dị tổ hợp?

- A. Đều thay đổi về cấu trúc gen.
- B. Đều cung cấp nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hoá.
- C. Đều là biến dị di truyền.
- D. B và C đều đúng.

Câu 8: Trường hợp gen cấu trúc bị đột biến thay thế một cặp A - T bằng một cặp G - X thì số liên kết hiđrô trong gen sẽ

- A. Giảm 1.
- B. Giảm 2.
- C. Tăng 1.
- D. Tăng 2.

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Phân biệt thường biến với đột biến:

Câu 2: (2 điểm)

So sánh đột biến cấu trúc NST với đột biến số lượng NST

Câu 3: (2 điểm)

Một đoạn mạch của gen có cấu trúc như sau:

Mạch 1 : - A - T - G - X - T - X - G -

Mạch 2 : - T - A - X - G - A - G - X -

Xác định trình tự các đơn phân của đoạn mạch ARN được tổng hợp từ mạch 2.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
D	D	B	A	B	D	D	C

II. Tự luận (6 điểm)**Câu 1:**

Thường biến	Đột biến
Chỉ làm biến đổi kiểu hình, không làm thay đổi vật chất di truyền (NST và ADN)	Làm biến đổi vật chất di truyền (NST và ADN) từ đó dẫn đến thay đổi kiểu hình cơ thể
Do tác động trực tiếp của môi trường sống	Do tác động của môi trường ngoài hay rối loạn trao đổi chất trong tế bào và cơ thể
Không di truyền cho thế hệ sau	Di truyền cho thế hệ sau
Giúp cá thể thích nghi với sự thay đổi của môi trường sống, không phải là nguyên liệu của chọn giống do không di truyền	Phần lớn gây hại cho bản thân sinh vật. Là nguồn nguyên liệu cho quá trình chọn giống do di truyền

Câu 2:

Đột biến cấu trúc NST	Đột biến số lượng NST
-Biến đổi trong cấu trúc NST -Các dạng đột biến cấu trúc NST: Mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn VD : mất một đoạn nhỏ ở đầu NST 21 gây ung thư máu ở người.	-Biến đổi số lượng xảy ra ở một hoặc một số cặp NST nào đó hoặc ở tất cả bộ NST - Các dạng đột biến số lượng NST: + Hiện tượng dị bội thể : là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có một hoặc một số cặp NST bị thay đổi về số lượng. + Hiện tượng đa bội thể : là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có số NST là bội số của n (nhiều hơn 2n)

Câu 3:

Trình tự đơn phân của đoạn mạch ARN được tổng hợp từ mạch 2 là:

Mạch 1 : - A - T - G - X - T - X - G -

Mạch 2 : - T - A - X - G - A - G - X -

Mạch ARN được tổng hợp là : - A - U - G - X - U - X - G -

-----0.0-----

3. Đề thi HK1 môn Sinh học 9 số 3**TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**

ĐỀ THI HK1
Năm học 2020-2021
Môn: Sinh học - Lớp 9
Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Mendel là gì?

- A. Phương pháp phân tích các thế hệ lai.
- B. Phương pháp thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính.
- C. Phương pháp dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được.
- D. Phương pháp theo dõi sự di truyền của các cặp tính trạng.

Câu 2: Phép lai nào dưới đây là phép lai phân tích hai cặp tính trạng?

- A. P: AaBb x Aabb
- B. P: AaBb x aabb
- C. P: aaBb x AABB
- D. P: AaBb x aaBB

Câu 3: Đặc trưng nào dưới đây của nhiễm sắc thể là phù hợp với kì cuối của giảm phân I?

- A. Các nhiễm sắc thể đơn tháo xoắn trở về dạng sợi mảnh.
- B. Các nhiễm sắc thể đơn nằm gọn trong nhân mới được tạo thành với số lượng là bộ nhiễm sắc thể đơn bội.
- C. Các nhiễm sắc thể kép nằm gọn trong 2 nhân mới được tạo thành với số lượng là bộ nhiễm sắc thể đơn bội kép.
- D. Các nhiễm sắc thể kép tháo xoắn trở về dạng sợi mảnh.

Câu 4: Đặc điểm chung về cấu tạo của phân tử ADN, ARN, prôtêin là

- A. Đều được cấu tạo từ các axit amin.
- B. Có kích thước và khối lượng phân tử bằng nhau.
- C. Đều được cấu tạo từ các nuclêôtit.
- D. Đại phân tử, cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.

Câu 5: Người bị hội chứng Đào có số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng là

- A. 47 NST.
- B. 48 NST
- C. 45 NST.
- D. 46 NST.

Câu 6: Trên ruộng lúa, người ta thấy có một số cây mạ màu trắng, đó là loại đột biến nào?

- A. Đột biến gen.
- B. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể.
- C. Dị bội thể.
- D. Đa bội thể.

Câu 7: Trong ứng dụng di truyền học, cừu Đôli là sản phẩm của phương pháp

- A. Sinh sản hữu tính.
- B. Gây đột biến dòng tế bào xôma.
- C. Gây đột biến gen.
- D. Nhân bản vô tính.

Câu 8: Một gen có số lượng nucleotit là 6800. Số chu kỳ xoắn của gen theo mô hình Watson-Cric là

- A.338
- B .340
- C.680
- D.200

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Thế nào là cặp NST tương đồng? Phân biệt bộ NST lưỡng bội với bộ NST đơn bội?

Câu 2: (2,5 điểm) Sự tổng hợp AND diễn ra ntn? Vì sao 2 AND con tạo ra lại giống hệt AND mẹ?

Câu 3: (2,5 điểm) Tại sao loại sinh sản giao phối, biến dị lại phong phú hơn nhiều so với với những loài sinh sản vô tính ?

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
A	B	C	D	A	A	D	B

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

a/Thế nào là cặp NST tương đồng?

- Là cặp NST gồm 2 chiếc giống nhau về hình dạng và kích thước(1 có từ bố 1 có từ mẹ)

Phân biệt bộ NST lưỡng bội với bộ NST đơn bội?

Luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng Kí hiệu là 2n.Có trong TB sinh dưỡng	- Mỗi cặp chỉ còn có 1 chiếc Kí hiệu là n. Có trong giao tử
--	---

Câu 2:

* Quá trình tự nhân đôi:

- 2 mạch ADN tách nhau dần theo chiều dọc.

- Các Nu trên 2 mạch ADN liên kết với nuclêôtit tự do trong môi trường nội bào theo NTBS.

- 2 mạch mới của 2 ADN dần được hình thành dựa trên mạch khuôn của ADN mẹ và ngược chiều nhau.

- Kết quả: 2 ADN con được hình thành giống nhau và giống ADN mẹ, trong đó mỗi ADN con có 1 mạch của mẹ, 1 mạch mới tổng hợp

* Tại sao ADN con được tạo ra lại giống hệt ADN mẹ ban đầu?

- Quá trình tự nhân đôi của ADN diễn ra theo NTBS (mạch mới được tổng hợp dựa trên mạch khuôn của mẹ, các N mạch khuôn LK với các N tự do theo NTBS)

- Nguyên tắc giữ lại 1 nửa (nguyên tắc bán bảo toàn).

Câu 3: Sự sinh sản trong sinh sản vô tính: Chỉ đơn thuần dựa trên cơ chế nguyên phân: tế bào con luôn luôn giống hệt tế bào mẹ (nếu không xảy ra đột biến) → cơ thể con giống hệt cơ thể mẹ → không (ít) có biến dị.

Sự sinh sản trong sinh sản giao phối (hữu tính): dựa trên hai cơ chế chủ yếu:

+ Cơ chế giảm phân: Có sự phân li độc lập và tổ hợp tự do của các cặp nhân tố di truyền (cặp gen) trong quá trình phát sinh giao tử → tạo ra được nhiều loại giao tử khác nhau.

+ Cơ chế thụ tinh: Có sự tổ hợp lại các nhân tố di truyền có nguồn gốc khác nhau trong giao tử → tạo ra được nhiều giao tử khác nhau (biến dị tổ hợp) ở hợp tử → biến dị phong phú.

-----0.0-----

4. Đề thi HK1 môn Sinh học 9 số 4**TRƯỜNG THCS PHÚ HÒA****ĐỀ THI HK1****Năm học 2020-2021****Môn: Sinh học - Lớp 9****Thời gian: 45 phút****I. Trắc Nghiệm (4 điểm)**

Chọn đáp án trả lời đúng

1. Người ta sử dụng phép lai phân tích nhằm mục đích

- a. Để phân biệt kiểu gen của kiểu hình
b. Để nâng cao hiệu quả lai
c. Để kiểm tra độ thuần chủng giống
d. Để tìm ra các cá thể đồng hợp
2. ở người, mắt nâu là trội (A) so với mắt xanh (a). Bố mẹ đều mắt nâu con có người mắt nâu, có người mắt xanh. Kiểu gen của bố mẹ phải như thế nào?
- a. AA x Aa b. Aa x Aa
c. Aa x aa d. AA x aa
3. Hình thái nhiễm sắc thể nhìn rõ nhất ở kì nào trong các chu kì tế bào?
- a. Trung gian b. Kì giữa c. Kì đầu d. Kì sau e. Kì cuối
4. Ý nghĩa của di truyền liên kết là:
- a. Chọn được những nhóm tính trạng tốt luôn được di truyền cùng nhau.
b. Tạo nên các biến dị có ý nghĩa quan trọng
c. Xác định được kiểu gen của cá thể lai
d. Bổ sung cho di truyền phân li độc lập
5. Loại ARN có chức năng truyền đạt thông tin di truyền:
- a. tARN b. rARN
c. mARN d. Cả 3 a, b, c.
6. Một gen có số lượng nucleotit là 6800. Số chu kỳ xoắn của gen theo mô hình Watson-Cric là
- a.338 b.340 c.680 d.200
7. Một hội chứng ung thư máu ở người là biểu hiện của một dạng đột biến NST. Đó là dạng đột biến cấu trúc NST nào dưới đây ?
- a. Mất đoạn b. Lặp đoạn c. Đảo đoạn
8. Bộ NST của người bị bệnh Đào thuộc dạng nào dưới đây ?
- a. $2n - 1$ b. $2n + 1$ c. $2n + 2$ d. $2n - 2$

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm) Đột biến gen là gì? có những dạng nào vì sao ĐB Gen thường có hại cho bản thân sinh vật?

Câu 2 (2 điểm)

- a. Có thể nhận biết thể đa bội qua dấu hiệu nào?
b. Phân biệt thường biến với đột biến?

Câu 3 (2 điểm) Phân biệt bộ NST lưỡng bội và bộ NST đơn bội:

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
c	b	b	a,d	c	b	a	b

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

a/Đột biến gen là những thay đổi trong cấu trúc của gen liên quan đến 1 hoặc 1 số cặp Nu

* Có các dạng: thêm,mất,thay thế cặp

ĐB Gen thường có hại cho bản thân sinh vật vì nó phá vỡ sự hài hòa thống nhất trong kiểu gen của SV đã qua chọn lọc lâu đời dẫn đến thay đổi các TT của cơ thể SV có a/h xấu.

Câu 2:

a.Có thể nhận biết thể đa bội qua dấu hiệu nào?

+ Dấu hiệu nhận biết thể đa bội:Tăng cường T ĐC, cơ quan sinh dưỡng to, sinh trưởng phát triển mạnh,Tăng k/n chống chịu.

+ Phân biệt TB với ĐB

Thường biến	Đột biến
<ul style="list-style-type: none"> - BĐ kiểu hình k liên quan đến KG - A/h trực tiếp của ngoại cảnh - Biểu hiện đồng loạt.X Đ được. - Giúp SV thích nghi đ/k sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - BĐ kiểu hình liên quan đến KG - K chịu a/h trực tiếp từ ngoại cảnh - Biểu hiện đơn lẻ,k x đ - Thường có hại cho SV

Câu 3:

Bộ NST lưỡng bội	Bộ NST đơn bội
<p>NST tồn tại thành từng cặp tương đồng hoặc tương đồng không hoàn toàn. Mỗi cặp NST gồm 2NST đơn có nguồn gốc khác nhau</p> <p>Gen trên NST tồn tại thành từng cặp alen</p>	<p>Chỉ tồn tại thành từng chiếc và xuất phát từ một nguồn gốc</p> <p>Gen tồn tại thành từng chiếc có nguồn gốc xuất phát từ bố hoặc mẹ</p>

Tồn tại ở tế bào sinh dưỡng và mô tế bào sinh dục nguyên thủy	Tồn tại trong tế bào giao tử
---	------------------------------

-----0.0-----

5. Đề thi HK1 môn Sinh học 9 số 5

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Khi lai 2 cơ thể bố mẹ thuần chủng khác nhau về 1 cặp tính trạng tương phản thì:

- F_1 phân li theo tỉ lệ 3 trội: 1 lặn
- F_2 phân li tính trạng theo tỉ lệ 3 trội: 1 lặn
- F_1 đồng tính về tính trạng của bố hoặc mẹ và F_2 phân li theo tỉ lệ 3 trội: 1 lặn.
- F_2 phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình 1 trội: 1 lặn.

Câu 2: Theo NTBS thì về mặt số lượng đơn phân, những trường hợp nào sau đây là đúng?

- $A + G = T + X$
- $A + T + G = A + T + X$
- $A = T ; G = X$
- Cả a, b, c đều đúng

Câu 3: Nếu đời P là $AA \times aa$ thì ở F_2 sẽ có tỉ lệ các kiểu gen là:

- 3 AA : 1 aa
- 1 AA : 2 Aa : 1 aa
- 1 AA : 1 aa
- 2 Aa : 1 aa

Câu 4: Loại ARN nào dưới đây có chức năng truyền đạt thông tin di truyền?

- mARN
- rARN
- tARN
- Cả 3 loại trên

Câu 5: Vật chất di truyền của cơ thể là:

- ADN và NST
- mARN, tARN, rARN
- Protein
- Riboxom

Câu 6: Ở đậu Hà Lan ($2n = 14$). Hãy cho biết số NST ở kì sau của nguyên phân là:

- a. 7 b. 14 c. 28 d. 56

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: (1,5đ) Nêu cơ chế xác định giới tính ở người?

Câu 2: (3 đ) So sánh cấu trúc của ADN và ARN?

Câu 3: (2,5 đ) Ở chuột lông xám trội hoàn toàn so với chuột lông trắng. Cho chuột lông xám thuần chủng lai với chuột lông trắng thuần chủng thu được F₁. Cho F₁ lai với nhau thu được F₂ Hãy lập sơ đồ lai từ P đến F₂

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

1	2	3	4	5	6
c	d	b	a	a	c

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: (1,5 đ)

Cơ chế:

- Do sự phân li của cặp NST giới tính trong quá trình phát sinh giao tử và sự tổ hợp NST giới tính trong thụ tinh:

+ Trong quá trình phát sinh giao tử: Mẹ mang cặp NST giới tính XX tạo ra trứng duy nhất mang NST giới tính X, bố mang cặp NST giới tính XY tạo ra 2 loại tinh trùng với tỉ lệ ngang nhau 1X : 1Y

+ Trong thụ tinh: trứng X kết hợp với tinh trùng Y tạo hợp tử XY phát triển thành con trai, trứng X kết hợp với tinh trùng X tạo hợp tử XX phát triển thành con gái.

Câu 2: (3đ) So sánh cấu trúc của ADN và ARN

* Giống nhau:

- Đều được cấu tạo từ các nguyên tố: C, H, N, O, P.
- Đều được cấu tạo theo nguyên tắc đa phân
- Các đơn phân liên kết với nhau thành mạch đơn.
- Mỗi đơn phân gồm 3 thành phần: bazonitơ, đường C₅, H₃PO₄.
- Các đơn phân tạo thành mạch thẳng với trình tự xác định và đặc trưng.

* Khác nhau:

Cấu trúc ADN	Cấu trúc ARN
- Gồm 2 mạch xoắn kép. Các nu giữa 2 mạch	- Gồm 1 mạch đơn. Được tổng hợp trên khuôn

liên kết với nhau theo nguyên tắc bổ sung: A-T, G-X và ngược lại. - Có chiều dài và khối lượng lớn - Các đơn phân là : A,T, X,G - Các Nu là đường $C_5H_{10}O_4$ - Liên kết trên mạch đơn khá bền vững.	mẫu là 1 mạch của gen theo nguyên tắc bổ sung: A-U, T-A, G-X, X-G. - Có chiều dài và khối lượng nhỏ - Các đơn phân là : A,U,X,G - Các Nu là đường $C_5H_{10}O_5$ - Liên kết trên mạch đơn kém bền vững.
---	---

Câu 3: (2,5 điểm)

* Quy ước:

- Gọi gen A là gen qui định tính trạng lông xám → KG lông xám thuần chủng là: AA

- Gọi gen a là gen qui định tính trạng lông trắng → KG lông trắng thuần chủng là: aa

* Sơ đồ lai:

P: Lông xám x Lông trắng

 AA aa

G_p: A a

F₁: KG : 100% Aa

 KH : 100% Lông xám

F₁ x F₁: Aa (Lông xám) x Aa (Lông xám)

G_{F1}: A, a A, a

F₂: KG: 1AA: 2Aa: 1aa

 KH : 3 Lông xám : 1 Lông trắng.

-----0.0-----

6. Đề thi HK1 môn Sinh học 9 số 6

TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Các qui luật di truyền của Mendel được phát hiện trên cơ sở các thí nghiệm mà ông đã tiến hành ở:

- A. Cây đậu Hà lan B. Cây đậu Hà Lan và nhiều loài khác
C. Ruồi giấm D. Trên nhiều loài côn trùng

Câu 2: Trong quá trình nguyên phân, có thể quan sát rõ nhất hình thái NST ở vào kì:

- A. Vào kì trung gian B. Kì đầu C. Kì giữa D. Kì sau

Câu 3: Bốn loại đơn phân cấu tạo ADN có kí hiệu là:

- A. A, U, G, X B. A, T, G, X
C. A, D, R, T D. U, R, D, X

Câu 4: Các nuclêotit trên phân tử ADN liên kết theo NTBS là trường hợp nào sau đây là đúng

- A. A – T , G – X B. A – G , T – X
C. A – X , G – T D. X – A , T – G

Câu 5: Trong cấu trúc không gian của prôtêin có mấy loại cấu trúc khác nhau?

- A. 3 Cấu trúc B. 4 Cấu trúc C. 5 Cấu trúc D. 6 Cấu trúc

Câu 6: Loại biến dị không di truyền được cho thế hệ sau là:

- A. Đột biến gen B. Đột biến NST
C. Biến dị tổ hợp D. Thường biến

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: Thường biến là gì? Ý nghĩa của thường biến? Phân biệt thường biến với đột biến? (2 đ).

Câu 2: Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự sắp xếp như sau: (1đ)

Mạch 1 : - A - T - G - X - T - A - G - T - X - A - G -

Hãy viết đoạn mạch 2 bổ sung với nó ?

Câu 3: Trình bày khái niệm đột biến gen và nguyên nhân phát sinh đột biến gen?(2đ)

Câu 4: Hai giống thỏ thuần chủng lông trắng và lông đen giao phối với nhau được F1 toàn thỏ màu lông trắng. Khi cho các con F1 giao phối với nhau thì kết quả sẽ như thế nào? (2 đ)

ĐÁP ÁN**I. Trắc Nghiệm (3 điểm)**

1	2	3	4	5	6
---	---	---	---	---	---

A	C	B	A	B	D
---	---	---	---	---	---

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1:

- Thường biến là những biến đổi kiểu hình của cùng một kiểu gen, phát sinh trong đời sống cá thể dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường.

Thường biến	Đột biến
<ul style="list-style-type: none"> - Thường biến là những biến đổi kiểu hình - Phát sinh đồng loạt theo cùng một hướng tương ứng với điều kiện môi trường - Không di truyền cho thế hệ sau - Thường có lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - Đột biến là những biến đổi trong cơ sở vật chất của tính di truyền - Đột biến xuất hiện với tần số thấp, một cách ngẫu nhiên - Di truyền - Thường có hại

Câu 2:

Mạch 1 : - A - T - G - X - T - A - G - T - X - A - G -

Mạch bổ sung Mạch 2: - T - A - X - G - A - T - X - A - G - T - X -

Câu 3: Khái niệm:

- Đột biến gen là những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan tới một hoặc một số cặp nuclêôtit.
- Các dạng đột biến gen: mất, thêm, thay thế, đảo vị trí một hoặc một số cặp nuclêôtit.

* Nguyên nhân:

- Do ảnh hưởng phức tạp của môi trường trong và ngoài cơ thể làm rối loạn quá trình tự sao của phân tử ADN (sao chép nhầm), xuất hiện trong điều kiện tự nhiên hoặc do con người gây ra.

Câu 4:

Vì F1 toàn thỏ màu lông trắng nên tính trạng màu lông trắng là tính trạng trội có tính trạng màu lông đen là tính trạng lặn.

Qui ước gen: A gen qui định màu lông trắng.

a gen qui định màu lông đen.

Sơ đồ lai : P: Màu lông trắng x Màu lông đen

AA aa

GP: A a

F1: Aa (100% màu lông trắng)

F1 giao phối: Aa (đực) x Aa (cái)
 GF1: 1A : 1a 1A : 1a
 F2: Kiểu gen: 1AA : 2Aa : 1aa
 Kiểu hình: 3 Thỏ lông trắng : 1 Thỏ lông đen
 -----0.0-----

7. Đề thi HK1 môn Sinh học 9 số 7

TRƯỜNG THCS LINH TRUNG

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Phân tử ADN có chức năng.

- A. Truyền đạt thông tin di truyền. B. Lưu giữ thông tin di truyền.
 C. Lưu giữ và truyền đạt thông tin di truyền. D. Trực tiếp tham gia tổng hợp protein.

Câu 2. Ruồi giấm có $2n=8$. Một tế bào ở ruồi giấm có bao nhiêu NST đơn trong các trường hợp sau đây khi ở kì sau của giảm phân II:

- A. 2 B. 4 C. 6 D. 8

Câu 3. Trong quá trình phân bào, NST co ngắn cực đại ở kì nào?

- A. Kì cuối B. Kì giữa C. Kì trước D. Kì sau.

Câu 4. Kiểu gen là:

- A. Tập hợp các gen có trong 1 tế bào. B. Tập hợp các gen của một loài.
 C. Tập hợp các gen của một cơ thể. D. Tập hợp các tính trạng của một cơ thể.

Câu 5. Di truyền liên kết là hiện tượng:

- A. Một nhóm tính trạng di truyền cùng nhau.
 B. Một tính trạng không được di truyền.
 C. Một nhóm tính trạng tốt luôn di truyền cùng nhau.
 D. Các tính trạng di truyền độc lập với nhau.

Câu 6. Thể đồng hợp là cá thể mang cặp gen gồm:

- A. 2 gen trội lặn
B. 2 gen tương ứng
C. 2 gen tương ứng giống nhau
D. 2 gen tương ứng khác nhau.

Câu 7. Hai tế bào $2n$ giảm phân bình thường thì kết quả sẽ là:

- A. Tạo ra 4 tế bào $2n$.
B. Tạo ra 8 tế bào n .
C. Tạo ra 4 tế bào n
D. Tạo ra 8 tế bào $2n$

Câu 8. Prôtêin được cấu tạo từ những nguyên tố nào?

- A. C, H, O, P. B. C, H, O, N, P. C. C, H, O, P. D. C, H, O, N.

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:(2đ): Bộ NST của mỗi loài đặc trưng bởi những yếu tố nào? Nêu cấu trúc của 1 NST điển hình?

Câu 2 (2đ): Cho một đoạn mạch của ARN có trình tự của các Nuclêotit như sau:

- A – U – G – X – X – U – A – U – X – G-

Hãy xác định trình tự các Nuclêotit trong đoạn gen đã tổng hợp ra đoạn mạch ARN trên.

Câu 3 (2đ): Ở đậu Hà lan, khi cho đậu Hà lan hoa đỏ thuần chủng lai với đậu Hà Lan hoa trắng thì thu được F_1 . Tiếp tục cho F_1 tự thụ phấn thì thu được F_2 có 402 cây hoa đỏ : 138 cây hoa trắng. Hãy biện luận và viết sơ đồ cho phép lai trên.

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
C	D	B	A	A	C	D	B

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:(2đ)

- Mỗi loài sinh vật có bộ NST đặc trưng về số lượng và hình dạng xác định
- Cấu trúc điển hình của NST được biểu hiện rõ nhất ở kì giữa.
- + Hình dạng: hình hạt, hình que, hình chữ V.
- + Dài: 0,5 – 50 micromet, đường kính 0,2 – 2 micromet, gồm 2 cromatit gắn với nhau ở tâm động.
- + Mỗi cromatit gồm 1 phân tử ADN và prôtêin loại histôn.

Câu 2 (2 điểm):

Cho một đoạn mạch của ARN có trình tự của các Nuclêotit như sau:

- A - U - G - X - X - U - A - U - X - G -

Hãy xác định trình tự các Nuclêotit trong đoạn gen đã tổng hợp ra đoạn mạch ARN trên.

ARN - A - U - G - X - X - U - A - U - X - G -

ADN - T - A - X - G - G - A - T - A - G - X -

- A - T - G - X - X - T - A - T - X - G -

Câu 3 (2 điểm):

Vì F₂ thu được 402 đỏ : 138 trắng kết quả này tương đương với tỉ lệ 3 đỏ : 1 trắng

Theo qui luật phân ly của Mendel -> Hoa đỏ là tính trạng trội hoàn toàn so với hoa trắng

Qui ước: Gen A qui định tính trạng Hoa đỏ

Gen a qui định tính trạng Hoa trắng

F₂ có tỉ lệ 3:1-> F₁ dị hợp về một cặp gen -> P thuần chủng

Ta có sơ đồ lai:

P_{tc}: : AA (Hoa đỏ) x aa (Hoa trắng)

G_p A a

F₁ Aa (100% Hoa đỏ)

F₁ x F₁: Aa (Hoa đỏ) x Aa (Hoa đỏ)

G_{F1} A, a A, a

F₂ 1AA : 2Aa : 1aa Kiểu hình: 3 Hoa đỏ: 1 Hoa trắng

-----0.0-----

8. Đề thi HK1 Sinh học 9 số 8

TRƯỜNG THCS VÕ NGUYỄN GIÁP

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Ruồi giấm có 2n=8. Một tế bào ở ruồi giấm có bao nhiêu NST đơn trong các trường hợp sau đây khi ở kì sau của giảm phân II:

- A. 8 B. 4 C. 6 D. 2

Câu 2. Thể đồng hợp là cá thể mang cặp gen gồm:

- A. 2 gen tương ứng giống nhau B. 2 gen tương ứng khác nhau.
C. 2 gen trội lặn D. 2 gen tương ứng

Câu 3. Hai tế bào $2n$ giảm phân bình thường thì kết quả sẽ là:

- A. Tạo ra 4 tế bào n B. Tạo ra 8 tế bào $2n$
C. Tạo ra 4 tế bào $2n$. D. Tạo ra 8 tế bào n .

Câu 4. Phân tử ADN có chức năng.

- A. Lưu giữ thông tin di truyền. B. Lưu giữ và truyền đạt thông tin di truyền.
C. Trực tiếp tham gia tổng hợp protein. D. Truyền đạt thông tin di truyền.

Câu 5. Trong quá trình phân bào, NST co ngắn cực đại ở kì nào?

- A. Kì trước B. Kì giữa C. Kì sau D. Kì cuối

Câu 6. Kiểu gen là:

- A. Tập hợp các tính trạng của một cơ thể. B. Tập hợp các gen của một cơ thể.
C. Tập hợp các gen có trong 1 tế bào. D. Tập hợp các gen của một loài.

Câu 7. Di truyền liên kết là hiện tượng:

- A. Một tính trạng không được di truyền.
B. Các tính trạng di truyền độc lập với nhau.
C. Một nhóm tính trạng di truyền cùng nhau.
D. Một nhóm tính trạng tốt luôn di truyền cùng nhau.

Câu 8. Prôtêin được cấu tạo từ những nguyên tố nào?

- A. C, H, O, P. B. C, H, O, N, P. C. C, H, O, P. D. C, H, O, N

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: So sánh sự khác nhau giữa quá trình nhân đôi ADN với quá trình tổng hợp mRNA.

Câu 2: Trình bày sự hình thành chuỗi axit amin? Vì sao nói Protein có vai trò quan trọng đối với tế bào và cơ thể.

Câu 3: Trình bày khái niệm đột biến gen và nguyên nhân phát sinh đột biến gen?(2đ)

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
A	A	D	B	B	C	C	D

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

ADN	mARN
<ul style="list-style-type: none"> - Xảy ra trước khi phân bào - Hai mạch đơn của ADN tách rời nhau. - ADN tự nhân đôi theo nguyên tắc: khuôn mẫu, bổ sung và bán bảo toàn. - A của ADN liên kết với T ở môi trường nội bào. - Cả hai mạch đơn của ADN đều được dùng làm khuôn để tổng hợp 2 ADN con giống nhau và giống ADN mẹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xảy ra khi tế bào cần tổng hợp Protein. - Hai mạch đơn ADN tương ứng với từng gen tách rời nhau. - mARN được tổng hợp theo nguyên tắc: khuôn mẫu, bổ sung. - A của ADN liên kết với U ở môi trường nội bào. - Chỉ một đoạn mạch đơn ADN được dùng làm khuôn tổng hợp được nhiều phân tử mARN cùng loại.

Câu 2:

* Diễn biến: Sự hình thành chuỗi aa:

- mARN rời khỏi nhân ra chất tế bào để tổng hợp chuỗi aa.
- Các tARN một đầu gắn với 1 aa, đầu kia mang bộ 3 đối mã vào ribôxôm khớp với mARN theo nguyên tắc bổ sung A – U; G – X để đặt aa vào đúng vị trí.
- Khi ribôxôm dịch 1 nấc trên mARN (mỗi nấc ứng với 3 nuclêôtit) thì 1 aa được nối tiếp
- Khi ribôxôm dịch chuyển hết chiều dài của mARN thì chuỗi aa được tổng hợp xong.

* Núi P có chức năng:

- Là thành phần quan trọng cấu tạo nên tế bào, cơ thể.
- Là thành phần tham gia vào các hoạt động sống của tế bào, cơ thể.
- Là enzym làm nhiệm vụ xúc tác cho các phản ứng.
- Là hoocmon điều hoàn quá trình trao đổi chất.
- Là kháng thể chống lại các vi sinh vật gây bệnh.
- Làm nhiệm vụ vận chuyển và dự trữ các chất và năng lượng

Câu 3: Khái niệm:

- Đột biến gen là những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan tới một hoặc một số cặp nuclêôtit.
 - Các dạng đột biến gen: mất, thêm, thay thế, đảo vị trí một hoặc một số cặp nuclêôtit.
- * Nguyên nhân:
- Do ảnh hưởng phức tạp của môi trường trong và ngoài cơ thể làm rối loạn quá trình tự sao của phân tử ADN (sao chép nhầm), xuất hiện trong điều kiện tự nhiên hoặc do con người gây ra.

-----0.0-----

9. Đề thi HK1 Sinh học 9 số 9

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Giảm phân là hình thức phân bào xảy ra ở

- A. Tế bào sinh dưỡng
- B. Tế bào sinh dục vào thời kì chín
- C. Tế bào mầm sinh dục
- D. Hợp tử và tế bào sinh dưỡng

Câu 2: Diễn biến của nhiễm sắc thể ở kỳ giữa của giảm phân I là

- A. 2n nhiễm sắc thể kép tương đồng xếp thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
- B. 2n nhiễm sắc thể đơn xếp thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
- C. 2n nhiễm sắc thể đơn xếp thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
- D. 2n nhiễm sắc thể kép tương đồng xếp thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

Câu 3: Đặc trưng nào dưới đây của nhiễm sắc thể là phù hợp với kì cuối của giảm phân I?

- A. Các nhiễm sắc thể đơn tháo xoắn trở về dạng sợi mảnh.
- B. Các nhiễm sắc thể đơn nằm gọn trong nhân mới được tạo thành với số lượng là bộ nhiễm sắc thể đơn bội.

C. Các nhiễm sắc thể kép nằm gọn trong 2 nhân mới được tạo thành với số lượng là bộ nhiễm sắc thể đơn bội kép.

D. Các nhiễm sắc thể kép tháo xoắn trở về dạng sợi mảnh.

Câu 4: Đặc điểm chung về cấu tạo của phân tử ADN, ARN, prôtêin là

A. Đều được cấu tạo từ các axit amin.

B. Có kích thước và khối lượng phân tử bằng nhau.

C. Đều được cấu tạo từ các nuclêôtit.

D. Đại phân tử, cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.

Câu 5: Trong giảm phân, sự tự nhân đôi của NST xảy ra ở

A. Kì trung gian của lần phân bào I

B. Kì giữa của lần phân bào I

C. Kì trung gian của lần phân bào II

D. Kì giữa của lần phân bào II

Câu 6: Ở ruồi giấm, khi quan sát bộ nhiễm sắc thể người ta thấy có 4 cặp nhiễm sắc thể đang bắt chéo với nhau, tế bào quan sát đang ở kì nào?

A. Kì giữa của nguyên phân

B. Kì đầu của nguyên phân.

C. Kì giữa của giảm phân 1.

D. Kì đầu của giảm phân 1.

Câu 7: Ở ruồi giấm, khi quan sát bộ nhiễm sắc thể người ta thấy có 4 cặp NST đang bắt chéo nhau, tế bào quan sát được đang ở kì nào?

A. Kì giữa của nguyên phân

B. Kì đầu của nguyên phân

C. Kì giữa của giảm phân I

D. Kì đầu của giảm phân I

Câu 8: Điểm giống nhau về NST giới tính ở tất cả các loài sinh vật phân tính là

A. Luôn giống nhau giữa cá thể đực và cá thể cái.

B. Đều chỉ có một cặp trong tế bào 2n.

C. Đều là cặp XX ở giới cái

D. Đều là cặp XY ở giới đực.

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (1điểm)

Giải thích vì sao 2 ADN con được tạo qua cơ chế nhân đôi lại giống ADN mẹ?

Câu 2: (2 điểm)

Nêu những điểm khác nhau giữa NST giới tính và NST thường.

Câu 3: (3 điểm)

Khi cho lai giống cà chua quả đỏ và quả vàng với nhau được F1 toàn cà chua quả đỏ. Cho F1 giao phấn với nhau, kết quả F2 như thế nào ?

Ở cà chua, màu quả được quy định bởi một cặp gen và tính trạng quả đỏ là trội so với quả vàng.

Giao phấn hai cây cà chua P thuần chủng thu được F1.

Cho một số cây F1 tiếp tục giao phấn với nhau, F2 thu được 289 cây quả đỏ và 96 cây quả vàng. Em hãy biện luận và viết sơ đồ lai từ P đến F2

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
B	A	C	D	A	D	D	B

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

Vì quá trình nhân đôi diễn ra theo nguyên tắc bổ sung. Nguyên tắc khuôn mẫu và nguyên tắc giữ lại một nửa. Đặc biệt sự hình thành mạch mới ở hai AND con dựa trên mạch khuôn của mẹ nên phân tử AND được tạo qua cơ chế nhân đôi lại giống AND mẹ

Câu 2:

NST giới tính	NST thường
1. Tồn tại 1 cặp trong tế bào lưỡng bội. 2. Tồn tại thành từng cặp tương đồng (XX) hoặc không tương đồng (XY) 3. Chủ yếu mang gen qui định giới tính của cơ thể.	1. Tồn tại với số cặp lớn hơn 1 trong tế bào lưỡng bội. 2. Luôn luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng. 3. Chủ yếu mang gen qui định tính trạng thường của cơ thể.

Câu 3:

Do đề bài cho mỗi gen quy định một tính trạng nên ta xác định được đây là bài toán di truyền thuộc quy luật Mendel

Bước 1- Quy ước gen A : quả đỏ ; a : quả vàng

Bước 2 - Biện luận để xác định kiểu gen của bố mẹ

Do F2 thu được 298 quả đỏ : 96 quả vàng

Tỉ lệ kiểu hình ở F2 : 289/ 96 xấp xỉ 3 đỏ : 1 vàng

Tỷ lệ tuân theo định luật phân ly của Mendel . Suy ra cả hai cây cà chua F1 đem lai đều có kiểu gen dị hợp Aa và kiểu hình quả đỏ .

Do P thuần chủng nên P có kiểu gen là AA và aa

Bước 3 - Lập sơ đồ lai P : AA (quả đỏ) X aa (quả vàng)

GP: A a

F1: Aa (quả đỏ)

F1: Aa (quả đỏ) X F1 : Aa (quả đỏ)

GF1: A , a A , a

F2: 1AA : 2 Aa : 1aa

Kiểu hình: 3 quả đỏ : 1 quả vàng

-----0.0-----

10. Đề thi HK1 Sinh học 9 số 10

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Ruồi giấm có $2n=8$, một tế bào của ruồi giấm đang ở kỳ sau của giảm phân II. Tế bào đó có bao nhiêu NST đơn trong các trường hợp sau:

A. 2 B. 4 C. 8 D. 16

Câu 2: Chức năng của ADN là:

A. Lưu giữ thông tin.

B. Sao chép thông tin.

C. Lưu giữ và truyền đạt thông tin.

D. Cả A, B đúng.

Câu 3: Ở người yếu tố nào qui định tính nam :

A. Sự có mặt của NST Y trong hợp tử.

B. Sự có mặt của NST X trong hợp tử.

C. Sự có mặt của NST XY trong hợp tử.

D. Tác động của môi trường.

Câu 4: Thực chất của sự di truyền độc lập các tính trạng là nhất thiết F2 phải có:

A. Tỷ lệ phân ly của mỗi cặp tính trạng là 3 : 1.

B. Tỷ lệ của mỗi kiểu hình bằng tích tỷ lệ của các tính trạng thành nó.

C. Các biến dị tổ hợp.

D. Câu B, C đúng

Câu 5: Đặc điểm nào sau đây của đậu Hà lan thuận lợi cho việc tạo dòng thuần?

A. Tự thụ phấn nghiêm ngặt.

B. Có những cặp tính trạng tương phản,

C. Có hoa lưỡng tính.

D. Dễ trồng.

Câu 6: Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trật tự sắp xếp như sau:

- A - T - G - X - A - , thì đoạn mạch đơn bổ sung với nó sẽ là:

A. - T - A - X - G - T -

B. - T - G - X - A - T -

C. - A - T - X - G - A -

D. - A - X - G - T - A -

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Hiện tượng thụ tinh là gì?

Câu 2: (2 điểm) Nêu những điểm khác nhau cơ bản trong cấu trúc của ARN và ADN, chức năng.

Câu 3: (3đ): So sánh sự khác nhau về cấu tạo và chức năng giữa ADN và Protein?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

1	2	3	4	5	6
C	C	A	D	A	A

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1:

- Thu tính là sự tổ hợp ngẫu nhiên giữa một giao tử đực với một giao tử cái.
- Về bản chất là sự kết hợp của hai bộ nhân đơn bội (n NST) tạo ra bộ nhân lưỡng bội ($2n$ NST) ở hợp tử.

Câu 2:

Đại phân tử	Cấu trúc	Chức năng
ADN	- Chuỗi xoắn kép - 4 loại nuclêôtit : A, G, X, T	- Lưu giữ thông tin di truyền - Truyền đạt thông tin.
ARN	- Chuỗi xoắn đơn - 4 loại nuclêôtit: A, G, X, U	- Truyền đạt thông tin di truyền. - Vận chuyển axit amin - Tham gia cấu trúc riboxom.

Câu 3:

Dấu hiệu so sánh	ADN	Prôtêin
Cấu tạo	Các nguyên tố chính là C, H, O, N, P	Các nguyên tố chính là C, H, O, N
Số mạch	Hai mạch xoắn kép	1 chuỗi hoặc nhiều chuỗi xoắn đơn
Chiều dài và khối lượng	Chiều dài và khối lượng lớn hơn P nhiều lần	Chiều dài và khối lượng bé hơn P rất nhiều
Đơn phân là	Nu	Axit amin
Số lượng đơn phân	Số lượng đơn phân rất lớn (hàng triệu)	Số lượng đơn phân bé hơn (hàng trăm)
Nguyên tắc	Có biểu hiện nguyên tắc bổ sung (A-T, G-X)	Không thể hiện NTBS (nguyên tắc bổ sung)
Chức năng	Mang thông tin di truyền tổng hợp P	Cấu trúc bào quan, tế bào, tham gia mọi

	và điều hòa tổng hợp P. Có khả năng nhân đôi Có khả năng lưu giữ và truyền đạt	hoạt động sinh lí của tế bào. Truyền đạt tính trạng, vận chuyển cung cấp năng lượng
--	---	--

-----HẾT-----

www.eLib.vn